

A. HÌNH THỨC KIỂM TRA

Hình thức kiểm tra	TRẮC NGHIỆM		TỰ LUẬN
	DẠNG THỨC 1 Trắc nghiệm nhiều lựa chọn	DẠNG THỨC 2 Trắc nghiệm Đúng - Sai	
Câu	24	1	3
Điểm	6.0	1.0	3.0
Tỉ lệ %	70		30

B. NỘI DUNG KIẾN THỨC TRỌNG TÂM ÔN TẬP

NỘI DUNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÁCH MẠNG TƯ SẢN

1. Tiền đề của các cuộc cách mạng tư sản

a. Kinh tế

- Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ra đời trong lòng xã hội phong kiến. Các ngành kinh tế thủ công nghiệp và thương nghiệp phát triển mạnh, các công trường thủ công ra đời với nghề phổ biến như len, dạ, vải, đóng tàu, khai thác mỏ, luyện kim.
- Nhiều trung tâm công – thương nghiệp, tài chính xuất hiện.
- Kinh tế nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Nhiều lãnh chúa phong kiến chuyển sang kinh doanh ruộng đất, sản xuất hoặc cho thuê.

b. Chính trị - xã hội

- Chính Trị: Chế độ phong kiến ở các nước Tây Âu khủng hoảng sâu sắc. Nhân dân bất bình với chế độ cai trị hà khắc của nhà nước phong kiến → Họ đấu tranh để xóa bỏ ách áp bức, bóc lột.
- Xã hội: Sự phát triển kinh tế làm xã hội Tây Âu và Bắc Mỹ biến đổi sâu sắc, xuất hiện các tầng lớp, giai cấp mới, đại diện cho phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa (tư sản, quý tộc mới) → mâu thuẫn xã hội trở nên gay gắt hơn.

c. Tư tưởng

- Hệ tư tưởng của giai cấp tư sản dần hình thành, tấn công vào hệ tư tưởng phong kiến, chuẩn bị tiền đề về tư tưởng cho cuộc cách mạng tư sản bùng nổ (phong trào Cải cách tôn giáo, trào lưu tư tưởng “Triết học Ánh sáng”).

2. Mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực của các cuộc cách mạng tư sản.

a. Mục tiêu, nhiệm vụ của các cuộc cách mạng tư sản.

+ Mục tiêu chung

- Lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

+ Nhiệm vụ

- Nhiệm vụ dân tộc: Giành độc lập dân tộc, xóa bỏ tình trạng cát cứ phong kiến, thống nhất thị trường dân tộc, hình thành quốc gia dân tộc.
- Nhiệm vụ dân chủ: Xóa bỏ tính chất chuyên chế phong kiến, xác lập nền dân chủ tư sản.

b. Giai cấp lãnh đạo cách mạng tư sản

- Lãnh đạo cách mạng là giai cấp tư sản và đồng minh của họ (chủ nô, quý tộc mới...).

- Thời kì sau, có những cuộc cách mạng mang tính chất tư sản nhưng do giai cấp vô sản lãnh đạo (ở nước Nga đầu thế kỉ XX).

c. Động lực của cách mạng

- Trong các cuộc cách mạng tư sản, giai cấp lãnh đạo và quần chúng nhân dân giữ vai trò quyết định và là động lực quyết định thắng lợi của cách mạng.

3. Kết quả và ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản

a. Kết quả

- Đều giành thắng lợi, lật đổ chế độ phong kiến, thực dân → mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

b. Ý nghĩa

- Cách mạng tư sản thắng lợi đã đặt dấu mốc cho chế độ tư bản chủ nghĩa ra đời, tạo điều kiện cho cách mạng công nghiệp bùng nổ, thúc đẩy kinh tế tư bản phát triển vượt bậc.

- Thúc đẩy mạnh mẽ các cuộc cách mạng chống phong kiến và phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Á – Phi – Mỹ La-tinh.

NỘI DUNG 2: SỰ XÁC LẬP VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

1. Sự xác lập chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ

- Từ thế kỷ XVI – XVIII, các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu nổ ra thắng lợi ở Ne-đéc-lan (Hà Lan), Anh, Pháp, Bắc Mỹ thiết lập được nhà nước tư bản.

- Nửa sau thế kỉ XIX, cách mạng tư sản tiếp tục bùng nổ dưới nhiều hình thức khác nhau và giành được thắng lợi, dẫn đến sự xác lập chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ.

2. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản

a. Chủ nghĩa đế quốc và quá trình mở rộng xâm lược thuộc địa

- Sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa ở châu Âu và Bắc Mỹ dẫn đến nhu cầu ngày càng cao về nguyên liệu và nguồn nhân công dẫn đến quá trình thực dân hóa.

- Chủ nghĩa đế quốc ra đời với chính sách mở rộng xâm lược thuộc địa:

+ Anh có hệ thống thuộc địa rộng khắp, là đế quốc thực dân “Mặt Trời không bao giờ lặn”.

+ Pháp xâm lược châu Á, châu Phi, Trung Quốc, thuộc địa của Pháp xếp thứ 2 sau Anh.

+ Mỹ đã biến khu vực Mỹ La-tinh thành “sân sau” của mình và mở rộng phạm vi xâm lược ra châu Á.

b. Sự mở rộng và phát triển của chủ nghĩa tư bản

+ Cơ sở mở rộng và phát triển của chủ nghĩa tư bản

- Sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật

- Nguồn nguyên liệu khai thác từ thuộc địa.

- Các nước tư bản mở rộng xuất khẩu tư bản, đẩy mạnh hoạt động ngân hàng, tài chính.

+ Sự mở rộng và phát triển của chủ nghĩa tư bản

- Nửa đầu thế kỷ XIX, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Mỹ La tinh bùng nổ dẫn đến sự thành lập quốc gia tư sản.

- Ở châu Á cuộc Duy tân Minh Trị 1868, đưa Nhật trở thành nước đế quốc.

- Ở Trung Quốc cách mạng Tân Hợi thành công 1911, tuy không triệt tiêu hoàn toàn chế độ phong kiến nhưng đã mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

→ Cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX, cùng với việc các nước đế quốc đẩy mạnh xâm lược thuộc địa, chủ nghĩa tư bản đã mở rộng phạm vi ảnh hưởng trên toàn thế giới.

c. Chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền

- Thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX, chủ nghĩa tư bản được gọi là chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh (chịu sự chi phối quy luật thị trường, không có sự can thiệp của nhà nước).
- Nửa cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX, chuyển sang giai đoạn độc quyền với sự xuất hiện các tổ chức độc quyền như: các-ten, xanh-đi-ca, tơ-rót → chi phối toàn bộ nền kinh tế.

3. Chủ nghĩa tư bản hiện đại

a. Khái niệm chủ nghĩa tư bản hiện đại

+ Khái niệm

- Chủ nghĩa tư bản hiện đại là sự kết hợp giữa sức mạnh kinh tế của các tổ chức độc quyền với sức mạnh chính trị của nhà nước tư bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.

+ Đặc trưng của chủ nghĩa tư bản hiện đại.

- Là chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước và cao hơn là độc quyền xuyên quốc gia.
- Có sức sản xuất phát triển cao dựa trên thành tựu của khoa học và công nghệ.
- Lực lượng lao động có nhiều chuyển biến.
- Chủ nghĩa tư bản không ngừng điều chỉnh và thích ứng.
- Là một hệ thống thế giới và mang tính toàn cầu.

b. Tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại

+ Tiềm năng

- Chủ nghĩa tư bản có sức sản xuất phát triển cao dựa trên thành tựu của khoa học – công nghệ và cơ sở vật chất – kĩ thuật hiện đại.
- Chủ nghĩa tư bản có bề dày kinh nghiệm và phương pháp quản lí kinh tế.
- Chủ nghĩa tư bản có khả năng điều chỉnh và thích nghi để tiếp tục tồn tại và phát triển.
- Xu hướng toàn cầu hoá kinh tế đã và sẽ tạo ra cho các nước tư bản những nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế.

+ Thách thức

- Chủ nghĩa tư bản đang phải đối mặt và khó giải quyết được những cuộc khủng hoảng kinh tế – tài chính và một số vấn đề mang tính toàn cầu như: khủng hoảng năng lượng, lạm phát, thiếu lương thực, suy thoái môi trường sinh thái, dịch bệnh, thiên tai...
- Chủ nghĩa tư bản đang phải đối mặt và khó giải quyết được những vấn đề về chính trị, xã hội như: xung đột sắc tộc tôn giáo, tệ nạn xã hội...
- Sự phân biệt giàu nghèo làm tăng thêm tình trạng bất bình đẳng trong xã hội.

NỘI DUNG 3: LIÊN BANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ VIỆT RA ĐỜI VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI

1. Sự hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết

a. Quá trình hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết

- Năm 1917, Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi và thành lập chính quyền Xô viết.

+ Ban hành “Sắc lệnh Hoà bình” và “Sắc lệnh Ruộng đất”.

+ Đẩy lùi sự can thiệp của các nước đế quốc, bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ.

- Ngày 30/12/1922, Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết (gọi tắt là Liên Xô) được thành lập.

- Tháng 1/1924, bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua, đánh dấu hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới.

b. Ý nghĩa sự ra đời Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết

- Ý nghĩa trong nước: Mở ra con đường giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc, thủ tiêu sự bất bình đẳng giữa các dân tộc, củng cố và tăng cường sức mạnh của Nhà nước Xô viết.
- Ý nghĩa quốc tế: Liên Xô trở thành chỗ dựa vững chắc cho phong trào cách mạng thế giới, cổ vũ mạnh mẽ phong trào dân tộc của nhân dân các nước thuộc địa.

2. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội sau Chiến tranh thế giới thứ hai

a. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu

- Từ năm 1945 đến năm 1949, các nước Đông Âu tiến hành cải cách ruộng đất, xoá bỏ chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, quốc hữu hoá các xí nghiệp của tư bản, ban hành các quyền tự do dân chủ....
- Từ năm 1950 đến nửa đầu thập niên 1970, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu nhận được sự giúp đỡ của Liên Xô đã đạt nhiều tiên bộ: công nghiệp hoá, điện khí hoá, phát triển nông nghiệp...
- Nửa sau thập niên 1970 và trong thập niên 1980, các nước Đông Âu lâm vào suy thoái, khủng hoảng kinh tế – xã hội trầm trọng.

b. Sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở châu Á và khu vực Mỹ la-tinh

- Thắng lợi của Liên Xô và các nước Đồng minh cùng lực lượng dân chủ thế giới chống phát xít đã tạo điều kiện cho phong trào giải phóng dân tộc bùng nổ mạnh mẽ, dẫn đến sự ra đời nhiều nước xã hội chủ nghĩa ở châu Á (Trung Quốc, Mông Cổ, Triều Tiên, Lào, Việt Nam) và khu vực Mỹ La-tinh có Cu Ba.

→ Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Chủ nghĩa xã hội từ phạm vi một nước đã trở thành một hệ thống thế giới, trải dài từ châu Âu sang châu Á, lan tới khu vực Mỹ La tinh và ngày càng lớn mạnh có vị trí quan trọng trên thế giới.

c. Nguyên nhân khủng hoảng và sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô

- Đường lối lãnh đạo chủ quan, duy ý chí và mô hình kinh tế tập trung quan liêu bao cấp.
- Không áp dụng thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ hiện đại kịp thời vào sản xuất dẫn đến tình trạng trì trệ, sa sút về kinh tế.
- Khi tiến hành cải tổ, cải cách, các nhà lãnh đạo ở Đông Âu và Liên Xô phạm nhiều sai lầm nghiêm trọng.
- Hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước góp phần làm tăng lên tình trạng bất ổn và rối loạn.

NỘI DUNG 4: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ 1991 ĐẾN NAY

1. Khái quát chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay

- Từ năm 1991 đến nay, dưới sự lãnh đạo của các đảng cộng sản, nhiều quốc gia vẫn tiếp tục phát triển đất nước theo con đường chủ nghĩa xã hội và đã đạt được những thành tựu tiêu biểu về kinh tế, xã hội, đối ngoại,...
- Mặc dù chủ nghĩa xã hội đang đứng trước nhiều khó khăn, thử thách nhưng lí tưởng về một chế độ xã hội giàu mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh vẫn là đích hướng tới của tất cả các quốc gia trên thế giới.

2. Thành tựu chính và ý nghĩa của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc

a. Thành tựu của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc

Từ tháng 12 – 1978, Trung Quốc thực hiện công cuộc cải cách mở cửa, chuyển đổi thành công sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và đạt được thành tựu.

+ Về kinh tế

- Thực hiện nền kinh tế thị trường, cải cách thể chế kinh tế, chú trọng phát triển khoa học kĩ thuật, đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao.

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng từ gần 150 tỉ USD (năm 1978) lên hơn 17 nghìn tỉ USD (năm 2021 - năm đạt đỉnh tăng trưởng cao nhất tính từ năm 1960).

- Bình quân tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2020 - 2021 là 5,1%, dẫn đầu các nền kinh tế trên thế giới.

+ Về xã hội

- Xây dựng một xã hội hiện đại, có tính hài hòa, chú trọng công bằng và an sinh xã hội, hướng đến nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

- Trung Quốc chiến thắng trong cuộc chiến chống nghèo đói (trong một thập kỉ qua có gần 100 triệu người nghèo và hơn 800 huyện thoát nghèo).

+ Về văn hoá

- Xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa, đề cao văn hoá dân tộc, phát triển giáo dục và khoa học...

+ Về khoa học - kĩ thuật

- Trung Quốc sau 20 năm cải cách mở cửa đã liên tiếp phóng 5 con tàu “Thần Châu” vào không gian Vũ trụ.

b. Ý nghĩa công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc

- Công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc từ năm 1978 đã giúp Trung Quốc thoát khỏi cuộc khủng hoảng, kinh tế phát triển nhanh chóng, chính trị - xã hội ổn định, đời sống nhân dân được cải thiện, nâng cao vị thế trên trường quốc tế.

- Với những thành tựu tiêu biểu đó cho thấy sự đúng đắn của con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc, góp phần làm phong phú thêm lí luận về mô hình phát triển chủ nghĩa xã hội trong thực tiễn.

- Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho các nước xã hội chủ nghĩa khác, trong đó có Việt Nam.

TỔ TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Duyệt của BGH